

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 24/2018/HC-ST
Ngày : 28 - 6 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên
2. Ông Nguyễn Hữu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà A – sinh năm: 1966 (Có mặt).

Trú tại: A, thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông B – Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền số 05/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Định – chi nhánh huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B – Chức vụ: Phó giám đốc Agribank Chi nhánh huyện T, tỉnh Bình Định. (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày số 270/NHNo-TS ngày 09/4/2018)

2. Ông C, sinh năm: 1954 (có mặt)

Trú tại: E, khu vực F, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Ông D, sinh năm: 1969 (có mặt)

Trú tại: thôn I, xã K, huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Chị E – sinh năm: 1992

5. Anh F - sinh năm: 1998

Đồng trú tại: A, thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của chị E và anh F: Bà A (theo giấy ủy quyền ngày 23/02/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà A trình bày:*

Hộ gia đình bà (A) là chủ sở hữu và sử dụng thửa đất số 433, tờ bản đồ số 23, diện tích 301m² (200m² đất ở và 101m² đất trồng cây lâu năm) đã được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số AC743623, sổ vào sổ H 05245 ngày 07/02/2007.

Ngày 12/11/2008, chồng bà là ông A' bị bệnh hiểm nghèo chết. Ngôi nhà trên đất trước đây vợ chồng bà sử dụng đã cũ và hư hỏng không tiếp tục sử dụng được. Tháng 2/2017 bà có xây dựng mới ngôi nhà như hiện trạng để sử dụng.

Ngày 04/12/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC743623, sổ vào sổ H 05245 ngày 07/02/2007 đã cấp không đúng quy định pháp luật về đất đai của hộ vợ chồng bà.

Quyết định hành chính trên của UBND huyện T không đúng quy định của pháp luật, không đúng với các tình tiết khách quan của sự việc. Gây thiệt hại đến quyền, lợi ích của gia đình bà. Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên bà đã thế chấp tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện T vào ngày 09/5/2017 để vay số tiền 80.000.000đồng, thời hạn vay là 36 tháng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ của bà.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện bà A còn cung cấp cho Tòa một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, bà A không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông B – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định trình bày:

a. Về nguồn gốc đất:

Thực hiện theo Luật đất đai năm 1993 và Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, UBND xã C tiến hành đo đạc xác lập hồ sơ và cân đối giao quyền sử dụng ruộng đất đến hộ gia đình cá nhân trên địa bàn xã C. Thửa đất số 355 tờ bản đồ số 01, diện tích 335m² (200m² đất ở và 135m² đất vườn) được cân đối giao quyền và cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 01122 QSDĐ/H9 ngày 09/01/1998 cho bà N. Đến ngày 30/9/1998 bà N chết, vợ chồng bà A sử dụng thửa đất nêu trên (bà N là mẹ chồng của bà A). Năm 2003 xã C thực hiện đăng ký thống kê cấp mới và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đo mới theo bản đồ hệ tọa độ chính quy VN 2000 thửa đất trên được đo thành thửa đất số 433, tờ bản đồ số 23, diện tích 301m² (200m² đất ở và 101m² đất trồng cây lâu năm) và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà A, thể hiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC743623, số vào sổ H 05245 ngày 07/02/2007. Năm 2008 ông A' chết và bà A tiếp tục sử dụng đến nay.

Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ, thì thửa đất số 355, tờ bản đồ số 01, diện tích 335m² năm 1993 đã cân đối giao quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ bà N thể hiện là giấy chứng nhận QSDĐ số 01122 QSDĐ/H9 ngày 09/01/1998. Đến ngày 30/9/1998 bà N chết không để lại di chúc hay các giấy tờ có liên quan đến việc sử dụng thửa đất trên cho vợ chồng bà A sử dụng. Đến năm 2003 thực hiện đo đạc bản đồ địa chính chính quy VN 2000 thửa đất trên được đo thành thửa đất số 433, tờ bản đồ số 23, diện tích 301m² (200m² đất ở và 101m² đất trồng cây lâu năm) và xác lập hồ sơ địa chính, lúc này bà N đã chết vợ chồng bà A đang sử dụng thửa đất nói trên nên bộ phận đo đạc xã đã xác lập thửa đất trên cho hộ ông A', bà A; UBND xã B không xem xét nguồn gốc đất, không đối chiếu hồ sơ địa chính cũ và mới, nên lập thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ cho hộ bà A, thể hiện là GCNQSDĐ số AC743623, số vào sổ H 05245 ngày 07/02/2007.

b. Ý kiến của UBND huyện T

Căn cứ theo Điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật đất đai 2013, UBND huyện Tuy Sơn đã thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà A, tại thửa đất số 433, tờ bản đồ số 23, diện tích 301m² (200m² đất ở và 101m² đất trồng cây lâu năm), số vào sổ H 05245 ngày 07/02/2007; lý do: Nguồn gốc sử

dụng đất là của hộ bà N và năm 1998 bà N chết không để lại di chúc và cũng chưa thực hiện việc phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

Do đó, UBND huyện T khẳng định Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AC743623 số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: H 05245 ngày 07/02/2007 của UBND huyện T đã cấp cho hộ bà A thường trú A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định đối với thửa đất số 433 (cũ 355), tờ bản đồ số 23 (cũ 01), diện tích 301m² (cũ 335m²) tọa lạc tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định là đúng theo quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nói trên, Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T được ban hành đúng theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành, thẩm quyền ban hành và nội dung; do đó, Chủ tịch UBND huyện T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà A yêu cầu Tòa án hủy quyết định nói trên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Định – chi nhánh huyện T, người đại diện theo ủy quyền – ông B – Phó giám đốc trình bày:

Bà A, trú tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định có vay tại Agribank – Chi nhánh huyện T theo Hợp đồng tín dụng số 4304-LAV-201701161 ngày 11/5/2017 số tiền vay 80.000.000đồng. Tài sản đảm bảo tiền vay là Quyền sử dụng đất số AC743623 đứng tên A. Hiện tại ông A' chết (có giấy chứng tử kèm theo). Để được vay vốn bà A được 02 người con là E và F ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 09/5/2017 được UBND xã C xác nhận.

Hiện tại bà A còn nợ Agribank chi nhánh huyện T số tiền gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi tính đến 31/01/2018 là 1.633.000đồng. Tổng cộng còn nợ 81.633.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà A hủy Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T, Agribank – chi nhánh huyện T đề nghị Tòa án xử lý vụ án theo quy định pháp luật. Ngoài ra, khi nào bà A trả hết nợ cho Agribank – chi nhánh huyện T dứt điểm cả gốc và lãi, mới được xử lý tài sản có liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC743623 đứng tên bà A.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D đồng trình bày:

Nguyên cha mẹ chúng tôi có tạo dựng một ngôi nhà ở ngã 4, A, thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Bình Định từ trước năm 1975. Năm 1998 nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên mẹ tôi là bà N. Nhưng sau khi mẹ tôi chết, không hiểu lý do gì mà vợ chồng em trai chúng tôi là A' và bà A lại được chính quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà và đất do mẹ chúng tôi để lại. Năm 2015 bà A tự đập dỡ nhà bếp và nhà nối phía sau nhà bếp

của cha mẹ tôi để lại để xây dựng mới, trong khi chúng tôi không đồng ý vào thời điểm mẹ tôi còn sống.

Đối với đơn khởi kiện của bà A yêu cầu hủy quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T, chúng tôi không đồng ý và yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật

5. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị E, anh F trình bày:

Anh F và chị E thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện bà A. Ngoài ra không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

6. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính; thời gian thụ lý đơn còn chậm cần rút kinh nghiệm và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định bị khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có các yêu cầu độc lập nào khác.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định đối với yêu cầu của người khởi kiện bà A theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/5/2018 ông B – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện T có Công văn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các cứ quy định tại các Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

Ngày 18/12/2017, bà A có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ của hộ bà A.

Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T:

1. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T:

1.1. Xét tính hợp pháp về hình thức của các quyết định nói trên:

Căn cứ quy định tại các Điều 38, 45 Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11 thì hình thức văn bản của Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T được ban hành đúng quy định.

1.2. Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của quyết định nói trên:

Thửa đất số 355 tờ bản đồ số 01 có tổng diện tích 335m² (trong đó 200m² đất ở và 135m² đất vườn) tọa lạc tại A, thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện T, tỉnh Bình Định cân đối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N theo Luật đất đai năm 1993 và Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01122 QSDD/H9 ngày 09/01/1998. Ngày 30/9/1998 bà N chết không để lại di chúc, vợ chồng bà A tiếp tục quản lý nhà và đất nói trên (bà N là mẹ chồng bà A). Năm 2003 xã C thực hiện đăng ký thống kê cấp mới và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đo mới theo bản đồ hệ tọa độ chính quy VN 2000 thửa đất trên được đo thành thửa đất số 433, tờ bản đồ số 23, diện tích 301m² (200m² đất ở và 101m² đất trồng cây lâu năm) và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà A, thể hiện là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC743623, số vào sổ H 05245 ngày 07/02/2007. Năm 2008 ông A' chết và bà A tiếp tục sử dụng đến nay.

Bà N chết không để lại di chúc, vợ chồng bà N có tất cả 03 người con là ông A', ông C và ông D; hiện nay ông C và ông Khoa đang tranh chấp nhà và đất nói trên. Xét về nguồn gốc nhà và đất tọa lạc tại E, thôn F, xã I, huyện T, Bình Định là của bà N chết để lại; những người hàng thừa kế thứ nhất của bà N đang có tranh chấp và vụ việc chưa được giải quyết. Năm 2003 UBND xã F, huyện T không xem xét nguồn gốc, không đối chiếu hồ sơ địa chính lập thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà A là không đúng nguồn gốc và đối tượng được cấp. Do đó, UBND huyện T căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013 ban hành Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày

04/12/2017 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC743623, số vào sổ H05245 ngày 07/02/2007 đã cấp cho vợ chồng bà A do cấp không đúng nguồn gốc và đối tượng sử dụng đất là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T:

2.1. Về thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Căn cứ quy định tại các Điều 19, Điều 20 Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11; Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 thì ông F – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện T ký ban hành quyết định nói trên là phù hợp.

2.2. Về trình tự, thủ tục ban hành:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T là phù hợp với quy định của Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11; Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;.

3. Tính hợp pháp về thời hiệu, thời hạn ban hành các Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T:

Về thời hiệu, thời hạn ban hành các Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T phù hợp với quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11.

Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T vì không có căn cứ và không đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với việc bà A thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên để vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Định – Chi nhánh huyện T, nếu có tranh chấp và có đơn khởi kiện Tòa án sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ quy định tại Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2003; Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà A yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp không đúng nguồn gốc và đối tượng sử dụng đất.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); được trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009464 ngày 09/01/2018 của Cục thi hành án tỉnh Bình Định.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Xuân Hải